

Số: **881** /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày **28** tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2021-2022. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Hiệu trưởng Trường Du lịch, Khoa trưởng các khoa thuộc Đại học Huế và Giám đốc Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐTCTSV, TTP.



Nguyễn Quang Linh

QUY ĐỊNH

Về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế
(Kèm theo Quyết định số **881** /QĐ-ĐHH ngày **28** tháng 6 năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) là sinh viên bậc đại học, hệ chính quy đang học tại các trường đại học thành viên; trường, phân hiệu và khoa thuộc Đại học Huế (sau đây gọi là các đơn vị đào tạo).

2. Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện thuộc diện được xét, cấp học bổng tại Quy định này thì được xét, cấp HBKKHT như những sinh viên khác.

II. TIÊU CHUẨN VÀ MỨC XÉT, CẤP HBKKHT

1. Tiêu chuẩn

Sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng thì được xét, cấp HBKKHT trong phạm vi quỹ HBKKHT của đơn vị đào tạo theo các mức học bổng được quy định tại khoản 2 Mục này.

2. Các mức học bổng

a) Mức học bổng loại khá: Có điểm trung bình chung học tập (TBCHT) đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên. Mức học bổng loại khá bằng mức trần học phí hiện hành theo quy định của Đại học Huế đối với ngành sinh viên theo học và theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Mục này.

b) Mức học bổng loại giỏi: Có điểm TBCHT đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức học bổng loại giỏi bằng 125% mức học bổng loại khá.

c) Mức học bổng loại xuất sắc: Có điểm TBCHT đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức học bổng loại xuất sắc bằng 150% mức học bổng loại khá.

3. Những quy định chung

a) Đối với những ngành nghề đào tạo không thu học phí thì áp dụng theo mức trần học phí được Nhà nước cấp bù cho ngành đào tạo của đơn vị đào tạo mà sinh viên theo học hoặc theo đơn giá được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cho nhóm/ngành đào tạo của đơn vị đào tạo.

b) Đối với các ngành của những đơn vị đào tạo đào tạo tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị hoặc của Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị đào tạo tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ: Việc xét, cấp HBKKHT cho sinh viên được tách quỹ riêng để tính, không xét chung với những sinh viên đang học cùng ngành tại cơ sở chính của đơn vị đào tạo.

c) Về điểm trung bình chung học tập dùng để xét, cấp học bổng:

- Đối với các khóa, ngành đào tạo theo niên chế: Điểm TBCHT là điểm TBC có trọng số (số tín chỉ của học phần), tính theo thang điểm mười của tất cả các học phần theo chương trình đào tạo (chỉ được lấy điểm học phần lần thứ nhất, trong đó không có điểm học phần dưới 5,0 và không tính học phần học lại).

- Đối với các khóa, ngành đào tạo theo tín chỉ: Điểm TBCHT là điểm TBC có trọng số (số tín chỉ của học phần), tính theo thang điểm mười của tất cả các học phần đăng ký trong học kỳ (chỉ được lấy điểm học phần lần thứ nhất, trong đó không có điểm học phần dưới 5,5 và không tính học phần trả nợ, học cải thiện điểm).

- Trường hợp sinh viên thi lại, kết quả thi lại được tính lần 1 (nếu có lý do chính đáng) thì được xét cấp học bổng trong kỳ đó.

d) Kết quả rèn luyện được xác định theo quy định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

đ) Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và cấp 10 tháng trong năm học (mỗi học kỳ 5 tháng).

III. QUỸ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Quỹ HBKKHT được bố trí tối thiểu bằng 8% từ nguồn thu học phí và tiền cấp bù miễn, giảm học phí hệ giáo dục chính quy. Đối với các ngành sư phạm (không thu học phí), quỹ học bổng được trích tối thiểu bằng 8% từ nguồn học phí do Nhà nước cấp bù.

IV. THỦ TỤC XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

1. Căn cứ vào quỹ HBKKHT, các đơn vị đào tạo xác định số lượng suất HBKKHT cho từng khóa học, ngành học. Trong trường hợp nếu số lượng sinh viên thuộc diện được xét cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì lấy theo thứ tự ưu tiên: Điểm TBCHT, điểm rèn luyện; nếu cùng đồng hạng điểm TBCHT thì ưu tiên sinh viên có điểm rèn luyện cao hơn.

2. Thủ trưởng các đơn vị đào tạo căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

3. Lấy kết quả xếp loại của học kỳ trước để xét, cấp học bổng cho học kỳ sau. Điểm trung bình chung dùng để xét, cấp học bổng cuối khóa được xác định bằng cách lấy trung bình cộng học tập học kỳ 2 năm cuối khóa hoặc trung bình cộng của điểm thi học phần tốt nghiệp hoặc điểm khóa luận, đồ án tốt nghiệp hoặc điểm chuyên đề cuối khóa nếu học kỳ 2 năm cuối khóa sinh viên chỉ học



học phần tốt nghiệp. Riêng các khóa tuyển sinh từ năm 2020 trở về trước, do trong học kỳ đầu sinh viên đã được xét, cấp HBKKHT nên sinh viên sẽ không được xét, cấp học bổng cuối khóa.

4. Sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ được xét, cấp HBKKHT theo số lượng tín chỉ (15 tín chỉ được tính tương đương với một học kỳ, chỉ tính những học phần đăng ký lần thứ nhất, bao gồm: học phần theo kế hoạch, học phần học vượt và học phần chưa học ở các kỳ trước; không tính học phần trả nợ và học phần cải thiện điểm), nếu học dưới 15 tín chỉ sẽ không được xét, cấp học bổng (trừ học kỳ sinh viên học chứng chỉ giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, đi thực tập, thực tế theo đặc thù ngành nghề đào tạo và học kỳ cuối khóa).

Sinh viên học vượt ở học kỳ nào thì được tính tổng số tín chỉ tích lũy và TBCHB cho học kỳ đó. Riêng sinh viên học vượt tại học kỳ hè (học kỳ phụ) không được chuyển điểm để xét, cấp học bổng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới, Đại học Huế sẽ điều chỉnh, bổ sung và thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị đào tạo phản ánh về Đại học Huế (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) để cùng phối hợp xem xét, giải quyết./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh



Phụ lục

**BẢNG XẾP LOẠI HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY ĐẠI HỌC HUẾ**
(Kèm theo Quyết định số **881** /QĐ-ĐHH ngày **28** tháng 6 năm 2021
của Giám đốc Đại học Huế)

Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học bổng
Khá	Khá trở lên	Khá
Giỏi	Khá	Khá
Giỏi	Tốt trở lên	Giỏi
Xuất sắc	Khá	Khá
Xuất sắc	Tốt	Giỏi
Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc